



# TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023 – 2024

(Phần dành cho sinh viên/ học viên)

**Bài thi học phần:** Kiểm toán căn bản

**Mã số đề thi:** 02

**Ngày thi:** 26/12/2023 **Tổng số trang:** 05

**Số báo danh:** 08

**Mã số SV/HV:** 21D270145

**Lớp:** 231\_FAUD0411\_03

**Họ và tên:** Nguyễn Thị Ngọc Ánh

**Điểm kết luận:**

**GV chấm thi 1:** .....

**GV chấm thi 2:** .....

## Bài làm

SV/HV không được viết vào cột này)

Điểm từng câu, điểm thường (nếu có) và điểm toàn bài

**GV chấm 1:**

Câu 1:..... điểm

Câu 2:..... điểm

.....

.....

**Cộng ..... điểm**

**GV chấm 2:**

Câu 1:..... điểm

Câu 2:..... điểm

.....

.....

**Cộng ..... điểm**

Câu 1:

**Phân tích khái niệm cơ sở dẫn liệu trong kiểm toán:**

➤ Khái niệm cơ sở dẫn liệu: Theo VSA 315 - Xác định và đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu thông qua hiểu biết về đơn vị được kiểm toán và môi trường của đơn vị: “Cơ sở dẫn liệu là các khẳng định của Ban Giám đốc đơn vị được kiểm toán một cách trực tiếp hoặc dưới hình thức khác về các khoản mục và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính và được kiểm toán viên sử dụng để xem xét các loại sai sót có thể xảy ra”.

➤ Cơ sở dẫn liệu là các khẳng định của Ban Giám đốc đơn vị được kiểm toán một cách trực tiếp hoặc dưới hình thức khác về các khoản mục và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính:

Để khẳng định rằng báo cáo tài chính tuân thủ khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng, Ban Giám đốc cần khẳng định chính thức hoặc ngầm định các cơ sở dẫn liệu về việc ghi nhận, đo lường, trình bày và công bố các thành phần của báo cáo tài chính và các thuyết minh liên quan.

Nếu kiểm toán viên không thể nhận được các cơ sở dẫn liệu từ doanh nghiệp, khó có thể tiến hành các hoạt động kiểm toán. Một lý do không thể tiến hành cuộc kiểm toán là không có được cơ sở dẫn liệu từ Ban giám đốc. Thiếu cơ sở dẫn liệu cũng là dấu hiệu cho thấy đã có hành vi gian lận trong

việc lập báo cáo tài chính.

- Các cơ sở dẫn liệu được kiểm toán viên sử dụng để xem xét các loại sai sót tiềm tàng có thể xảy ra được chia thành ba loại và có thể có những dạng sau:
  - Các cơ sở dẫn liệu đối với các nhóm giao dịch và sự kiện trong kỳ được kiểm toán:
    - Tính hiện hữu: các giao dịch và các sự kiện được ghi nhận đã xảy ra và liên quan đến đơn vị; Ví dụ như doanh thu ghi nhận không có phiếu xuất kho, hóa đơn, biên bản nghiệm thu tương ứng; chi phí ghi nhận nhưng không có chứng từ kèm theo.
    - Tính đầy đủ: Tất cả các giao dịch và sự kiện cần ghi nhận đã được ghi nhận. Rủi ro liên quan đến cơ sở dẫn liệu này là rủi ro doanh thu, chi phí không được ghi nhận đủ, hay doanh thu, chi phí bị ghi nhận thiếu.
    - Tính chính xác: Số liệu và dữ liệu liên quan đến các giao dịch và sự kiện đã được ghi nhận được phản ánh một cách phù hợp. Rủi ro tính chính xác bị vi phạm khi các nghiệp vụ ghi nhận doanh thu, chi phí không được ghi nhận chính xác theo giá trị trên chứng từ hoặc được ước tính không hợp lý.
    - Đúng kỳ: Các giao dịch và sự kiện được ghi nhận đúng kỳ kế toán. Tương ứng với cơ sở dẫn liệu này là rủi ro doanh thu, chi phí bị ghi nhận không đúng kỳ. Rủi ro này bao gồm cả hai chiều hướng là doanh thu, chi phí bị ghi nhận thừa (tính hiện hữu) và doanh thu, chi phí bị ghi nhận thiếu (tính đầy đủ)..
    - Phân loại: Các giao dịch và sự kiện được ghi nhận vào đúng tài khoản kế toán. Cơ sở dẫn liệu liên quan đến rủi ro doanh thu, chi phí bị ghi nhận vào tài khoản mục không đúng theo quy định của chuẩn mực và thông tư kế toán.
  - Các cơ sở dẫn liệu đối với số dư tài khoản vào cuối kỳ:
    - Tính hiện hữu: Tài sản, nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu thực sự tồn tại. Cơ sở dẫn liệu này sẽ liên quan đến rủi ro tài sản, nợ phải trả hay nguồn vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp không tồn tại, hay tài sản, nợ phải trả của doanh nghiệp đang bị ghi nhận thừa tại thời điểm báo cáo. Trên thực tế, rủi ro này thường có xu hướng xảy ra với tài sản, tài sản thường có xu hướng bị ghi tăng.
    - Quyền và nghĩa vụ: Đơn vị nắm giữ các quyền liên quan đến tài sản thuộc sở hữu của đơn vị và đơn vị có nghĩa vụ với các khoản nợ phải trả. Cơ sở dẫn liệu mô tả cho rủi ro các tài sản trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp bao gồm các tài sản mà doanh nghiệp không có quyền sở hữu, hoặc doanh nghiệp đang ghi nhận trên báo cáo của đơn vị cả những khoản công nợ mà doanh nghiệp thực tế không phải trả.
    - Tính đầy đủ: Tất cả các tài sản, nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu cần ghi nhận đã được ghi nhận đầy đủ. Cơ sở dẫn liệu này liên quan đến rủi ro các tài sản, nghĩa vụ nợ của doanh nghiệp không được ghi nhận đầy đủ và phản ánh trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp tại thời điểm lập báo cáo. Thực tế, rủi ro này thường xảy ra với các khoản phải trả, nợ phải trả thường có xu hướng bị ghi giảm.
    - Đánh giá và phân bổ: tài sản, nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu được thể hiện trên báo cáo tài chính theo giá trị phù hợp và những điều chỉnh liên quan đến đánh giá

hoặc phân bổ đã được ghi nhận phù hợp. Cơ sở dẫn liệu này liên quan đến rủi ro giá trị tài sản, nợ phải trả không được phản ánh chính xác.

- Các cơ sở dẫn liệu đối với các trình bày và thuyết minh:
  - Tính hiện hữu, quyền và nghĩa vụ: Các sự kiện, giao dịch và các vấn đề khác được thuyết minh thực sự đã xảy ra và có liên quan đến đơn vị. Rủi ro liên quan đến cơ sở dẫn liệu này là rủi ro các thông tin thuyết minh trên báo cáo không phản ánh đúng sự thật, không thực tế xảy ra. Để rà soát các thông tin: có thể kết hợp với các thủ tục kiểm tra tính hiện hữu để chứng minh tính xác thực của thông tin được thuyết minh.
  - Tính đầy đủ: Tất cả các thuyết trình cần trình bày trên báo cáo tài chính đã được trình bày. Cơ sở dẫn liệu liên quan đến rủi ro các thông tin cần được thuyết minh không được trình bày trên Báo cáo tài chính. Để giảm thiểu rủi ro: cần nắm rõ yêu cầu của chuẩn mực, thông tư và luật kế toán về các yêu cầu thuyết minh với từng khoản mục, từng nội dung trên báo cáo. Kết hợp từ kết quả thực hiện các thủ tục rà soát số dư cuối kỳ, giao dịch trong kỳ, đối chiếu với các thông tin hiện đang thuyết minh, đánh giá tính đầy đủ để bổ sung cho cần thiết.
  - Phân loại và tính dễ hiểu: Các thông tin tài chính được trình bày, diễn giải và thuyết minh hợp lý, rõ ràng, dễ hiểu. Rủi ro thông tin trên báo cáo tài chính gây nhầm lẫn cho người đọc, khiến người đọc báo cáo tài chính hiểu sai thông tin được thuyết minh. Để tránh rủi ro này: cần tận dụng các biểu mẫu thuyết minh sẵn có theo quy định, đồng thời có sự kiểm tra các lỗi chính tả, lặp từ, đảm bảo thông tin thuyết minh rõ ràng, không gây nhầm lẫn.
  - Tính chính xác và đánh giá: Thông tin tài chính và thông tin khác được trình bày hợp lý và theo giá trị phù hợp. Rủi ro liên quan đến cơ sở dẫn liệu này là rủi ro thông tin thuyết minh không chính xác, phản ánh không đúng giá trị. Thủ tục để giảm thiểu rủi ro: có thể thực hiện đồng thời với các thủ tục cho cơ sở dẫn liệu về tính chính xác, đánh giá và phân bổ sau đó đối chiếu với thông tin đang được thuyết minh, đảm bảo giá trị thuyết minh là giá trị chính xác và phù hợp.

Kiểm toán viên có thể sử dụng các cơ sở dẫn liệu được mô tả ở trên hoặc có thể diễn đạt theo cách khác với điều kiện là tất cả các nội dung nêu trên đều được đề cập tới. Ví dụ, kiểm toán viên có thể kết hợp các cơ sở dẫn liệu đối với các giao dịch và sự kiện với các cơ sở dẫn liệu đối với số dư tài khoản

➤ Ý nghĩa của cơ sở dẫn liệu đối với công tác kiểm toán: Các cơ sở dẫn liệu có tác dụng quan trọng đối với cả ba giai đoạn của quá trình kiểm toán là giai đoạn lập kế hoạch, giai đoạn thực hiện và giai đoạn kết thúc kiểm toán.

- Trong giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán, việc hiểu biết rõ về cơ sở dẫn liệu sẽ giúp kiểm toán viên xác định được khả năng các rủi ro và sai phạm có thể xảy ra trong BCTC của đơn vị nói chung cũng như ở các chỉ tiêu và bộ phận cấu thành trên báo cáo nói riêng.
- Trong giai đoạn thực hiện kiểm toán, cơ sở dẫn liệu sẽ giúp kiểm toán viên xác định được mục tiêu các thử nghiệm KTV đang thực hiện, trên cơ sở đó có thể đưara các quyết định có hiệu quả nhất cho cuộc kiểm toán.

- Trong giai đoạn kết thúc kiểm toán, cơ sở dẫn liệu là căn cứ để kiểm toán viên xác định và đánh giá tính đầy đủ và thích hợp của các bằng chứng thu thập được với các mục tiêu kiểm toán đã được thiết lập, từ đó đánh giá được mức độ thỏa mãn về kiểm toán.

## **Yêu cầu 2:**

a, Kiểm toán viên tự tính toán lại khấu hao TSCĐ và đối chiếu với số liệu trên sổ kế toán của đơn vị khách hàng

Cơ sở dẫn liệu:

- Tính chính xác: Vì khi tính toán lại khấu hao theo phương pháp tính đã đăng ký với cơ quan thuế và đối chiếu sổ chi tiết 214 sẽ thấy được đơn vị có tính sai, tính nhầm khấu hao trong kỳ hay không
- Tính đầy đủ: kiểm toán viên có thể thu thập được bằng chứng khi tiến hành đối chiếu giữa số thực tế với số liệu sổ sách

Phương pháp thu thập bằng chứng: tính toán lại và kiểm tra

b, Kiểm toán viên chọn 1 số chứng từ là hóa đơn bán hàng rồi kiểm tra việc ghi sổ của các nghiệp vụ này trong kì.

Cơ sở dẫn liệu:

- Trình bày và công bố: kiểm tra xem chứng từ và nội dung trên sổ có giống nhau hay không.
- Tính đúng kì: Kiểm tra các chứng từ là hóa đơn bán hàng sẽ đảm bảo là doanh thu được ghi nhận đúng kì, đúng thời điểm, tránh xảy ra sai sót ghi chép không đúng làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.
- Tính chính xác: Vì khi chọn mẫu chứng từ kiểm tra trên sổ sẽ phát hiện được các nghiệp vụ có thực sự phát sinh tại doanh nghiệp hay không, hay chỉ có chứng từ mà không ghi sổ sách.

Phương pháp thu thập bằng chứng: kiểm tra, tính toán lại, thủ tục phân tích

c, , Kiểm toán viên chọn 1 số nghiệp vụ trả lương đã được ghi trong kì để kiểm tra bộ chứng từ có liên quan.

Cơ sở dẫn liệu:

- Tính phát sinh: Chọn nghiệp vụ ghi trên sổ và kiểm tra lại chứng từ xem thực tế có tồn tại nghiệp vụ ở doanh nghiệp hay không, hay doanh nghiệp khai khống để ghi nhận tăng chi phí.

- Tính hiện hữu: Kiểm tra nghiệp vụ và chứng từ đến trả lương để xác minh tính hiện hữu của khoản phải trả tiền lương trong đơn vị, đảm bảo khoản phải trả đó có thực trên bảng CĐKT.

Phương pháp thu thập bằng chứng: kiểm tra, thủ tục phân tích

Câu 2:

### **Tình huống 1:**

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến:

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính đính kèm, khiến chúng tôi bị hạn chế trong việc xác thực tính chính xác của thông tin.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính đính kèm.

### **Tình huống 2:**

Cơ sở của việc ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Đơn vị áp dụng phương pháp tính giá hàng tồn kho theo một phương pháp không nhất quán giữa các quý trong năm dẫn đến sai lệch về chỉ tiêu giá xuất kho, và chỉ tiêu này trọng yếu nhưng không lan tỏa. Nên công ty kiểm toán sẽ đưa ra ý kiến ngoại trừ.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã thể hiện trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty A tại ngày 31/12/N, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

---Hết---